BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

----------*----------**

NGUYỄN VĂN TỐN

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

Ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 9.31.01.10

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội – Năm 2024

Công trình được hoàn thành tại

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Chu Tiến Quang
PGS.TS. Đào Thế Anh

Phản biện 1: ……

…….

Phản biện 2 ……

……..

Phản biện 3: ……

……..

(Ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị)

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện họp tại

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Vào hồi …..giờ … ngày … tháng… năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Thư viện Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Thư viện Quốc Gia, Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Ở Việt Nam thực phẩm từ chăn nuôi lợn (CNL) là thực phẩm mang tính truyền thống từ lâu đời, được người dân sử dụng hàng ngày, thậm chí còn là sản vật, đồ tế mang tính tâm linh sử dụng trong ngày lễ, tết, cưới hỏi và nhiều nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng khác… Với vai trò quan trọng như vậy, nên thực phẩm từ sản phẩm CNL đã trở thành thực phẩm chủ đạo trong đời sống của số đông người dân Việt Nam và ngành CNL được Nhà nước khuyến khích phát triển, nhất là trong những năm gần đây.

Hiện nay, mức sống người tiêu dùng trong nước đã tăng cao, nhất là khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do, hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế thì vấn đề an toàn thực phẩm (ATTP) trong các sản phẩm từ chăn nuôi lợn thịt ngày càng được người tiêu dùng trong và ngoài nước quan tâm và yêu cầu khắt khe hơn để đảm bảo tốt hơn cho sức khoẻ của người tiêu dùng. Có thể nói, việc kiểm soát ATTP trong các sản phẩm từ chăn nuôi lợn thịt đang được xem là nhiệm vụ hàng đầu của ngành chăn nuôi hiện nay. Quản lý tốt ATTP trong CN lợn thịt không chỉ góp phần đảm bảo sức khoẻ người tiêu dùng mà còn quyết định đến sức cạnh tranh, giữ uy tín của ngành chăn nuôi trên thị trường trong nước và từng bước xuất khẩu.

Nguyên nhân làm mất ATTP trong các sản phẩm từ chăn nuôi lợn thịt khá đa dạng, nó xuất phát từ nhiều khâu khác nhau, từ khâu chăn nuôi, khâu giết mổ, khâu chế biến và khâu tiêu thụ. Tuy nhiên, nguyên nhân từ khâu chăn nuôi được xem là quan trọng nhất vì nó là nguồn gốc của nhiều hình thức gây mất ATTP hiện nay. Khi người chăn nuôi lợn thịt lạm dụng chất cấm để tạo nạc, để tăng trọng lượng cho lợn thì tồn dư của nó sẽ ảnh hưởng đến người tiêu dùng cuối cùng mà các khâu khác (giết mổ, chế biến và tiêu thụ) trong chuỗi chăn nuôi không thể kiểm soát được. Hoặc khi lợn nuôi bị bệnh mà vẫn chuyển đi tiêu thụ cũng sẽ ảnh hưởng đến người tiêu dùng cuối cùng mà các khâu khác trong chuỗi chăn nuôi khó kiểm soát được. Vì thế, kiểm soát các nguy cơ làm mất ATTP trong khâu chăn nuôi là hình thức đảm bảo ATTP trong chăn nuôi lợn từ xa, từ nguồn gây ảnh hưởng và đang được các nước trên thế giới và Việt Nam rất quan tâm.

Hiện nay, thực phẩm từ chăn nuôi (CN) lợn thịt ở Việt Nam chủ yếu phụ thuộc vào chăn nuôi ở hộ gia đình. Sản lượng lợn thịt chăn nuôi từ các hộ gia đình đang chiếm tới 88,4% trong tổng sản lượng lợn thịt (Tổng cục Thống kê, 2024). Tuy nhiên, hình thức CN lợn thịt tại các hộ gia đình lại đang là hình thức gây mất ATTP nhiều nhất, bởi vì hình thức chăn nuôi lợn thịt tại HGĐ vẫn chủ yếu là theo phương thức truyền thống nên chuồng trại, hạ tầng quy cách chuồng không bảo đảm, một chuồng nuôi nhiều giống lợn, nhóm tuổi khác nhau; không có ô chuồng dành riêng cho lợn mới nhập đàn, không đủ không gian cách ly lợn bệnh. Hơn nữa, người chăn nuôi có phần hạn chế về nhận thức, nhất là hiểu biết về ATTP; khả năng ứng dụng KH-CN nuôi lợn còn yếu; việc vệ sinh, tiêu độc, khử trùng không được thường xuyên, đúng quy trình; kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn chủ yếu theo kinh nghiệm; việc bảo đảm yêu cầu phòng bệnh, phát hiện, kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an toàn sinh học còn yếu. Vì thế, lợn thịt cung cấp tại các hộ gia đình tiềm ẩn nhiều yếu tốt gây mất ATTP. Thực tế, trong thời gian vừa qua, đã sảy ra nhiều dịch bệnh trong CN lợn thịt buộc phải tiêu huỷ bởi vì nếu sử dụng sẽ ảnh

hưởng không tốt tới sức khoẻ người tiêu dùng như các trường hợp dịch bệnh Tai xanh, dịch Tả lợn Châu Phi. Việc buộc phải tiêu huỷ này đã gây thiệt hại lớn cho các HGĐ chăn nuôi lợn thịt, đồng thời gây tốn chi phí xử lý dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, nhất là ở các nơi đông dân cư đang sinh sống.

Những bất cập này chỉ có thể kiểm soát và hạn chế được thông qua quản lý nhà nước. Bởi vì, thực hiện chức năng của mình, Nhà nước (từ Trung ương đến các xã) ban hành khuôn khổ pháp luật để bắt buộc hộ chăn nuôi lợn phải tuân thủ về ATTP khi chăn nuôi; Nhà nước xây dựng một số chính sách hỗ trợ để khuyến khích hộ chăn nuôi áp dụng tiến bộ khoa học, xây dựng hạ tầng, mua sắp trang thiết bị để giúp quá trình chăn nuôi được tốt hơn, không chứa đựng những yếu tố gây mất ATTP; Nhà nước sử dụng công cụ kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, đồng thời xử phạt khi hộ chăn nuôi gây mất ATTP. Thậm chí, các cơ quan, sở, ban, ngành, cá nhân phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã rà soát, lập danh sách cơ sở, HGĐ chăn nuôi lợn để ký cam kết, tuyên truyền người dân hiểu được ý nghĩa của việc ký cam kết CN an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các chức năng quản lý Nhà nước về ATTP trong chăn nuôi cũng cho thấy còn có nhiều khó khăn, vướng mắc như khuôn khổ pháp luật quy định về ATTP trong chăn nuôi lợn chưa được chi tiết, chưa đầy đủ; chính sách hỗ trợ các hộ chăn nuôi thực hiện các quy định, các điều kiện để đảm bảo ATTP chưa nhiều, chưa hấp dẫn; công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

Với những lý do trên cho thấy, việc nghiên cứu *"Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam"* là cần thiết và có ý nghĩa.

2. Những đóng góp của luận án

2.1. Về lý luận

Luận án đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản của quản lý nhà nước về ATTP trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình. Trong đó, điểm mới nổi bật là làm rõ được mối quan hệ giữa các hoạt động chăn nuôi lợn tại hộ gia đình với các yêu cầu của ATTP; xác định và luận giải rõ được 4 nội dung chủ đạo của quản lý nhà nước và 3 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về ATTP trong chuỗi gồm 04 khâu cơ bản chăn nuôi lợn tại hộ gia đình.

2.2. Về thực tiễn

Đánh giá thực trạng của quản lý nhà nước về ATTP trong CN lợn tại HGĐ được thực hiện một cách đồng bộ trên cả 4 nội dung chủ đạo của quản lý nhà nước là xây dựng khuôn khổ pháp luật về ATTP trong chăn nuôi lợn; xây dựng chính sách hỗ trợ hộ chăn nuôi thực hiện các quy định trong khuôn khổ pháp luật về ATTP trong chăn nuôn lợn; xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về ATTP trong chăn nuôi lợn; và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ khuôn khổ pháp luật và chính sách hỗ trợ có liên quan đến ATTP trong chăn nuôi lợn.

Các giải pháp đề xuất hoàn thiện các nội dung của quản lý nhà nước về ATTP trong chăn nuôi phù hợp với bối cảnh mới, đặc biệt là gắn với các văn bản, nghị quyết của Trung ương Đảng về an ninh, ATTP trong tình hình mới và về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Kết cấu nội dung luận án

Ngoài phần Mở đầu và kết luận, luận án gồm 04 Chương sau:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, chăn nuôi lợn tại hộ gia đình và hướng nghiên cứu của luận án.

Chương 2: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình.

Chương 3: Thực trạng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam.

Chương 4: Định hướng và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam.

Chương 1
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH VÀ XÁC ĐỊNH KHOẢNG TRỐNG NGHIÊN CỨU

1.1.1. Tổng quan các công trình về bản chất và vai trò của quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Có thể thấy, các nghiên cứu nước ngoài cho rằng sự hỗ trợ của nhà nước có ảnh hưởng quyết định đến sự thành công của bảo đảm ATTP trong sản xuất-tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi nói chung và sản phẩm lợn thịt nói riêng. Chẳng hạn như các hoạt động chăn nuôi, chế biến sản phẩm CN ở Thái Lan, Costa Rica…

1.1.2. Tổng quan các công trình về nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Nội dung xây dựng khuôn khổ pháp luật về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợi tại hộ gia đình

Các nghiên cứu cho thấy: Pháp luật - Chính sách đảm bảo ATTP là trọng tâm của chính sách phát triển ngành chăn nuôi do các chính phủ đưa ra và thực hiện trong nhiều thập kỷ vừa qua ở các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn còn một khối lượng lớn các quy chuẩn của Việt Nam bị lạc hậu vừa không được các nước chấp thuận vừa không bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Điều này cho thấy sự khó khăn của xây dựng khuôn khổ pháp luật về ATTP trong chăn nuôi lợn thịt, nhất là để đáp ứng thị trường quốc tế.

Nội dung xây dựng chính sách hỗ trợ thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợi tại hộ gia đình

Các nghiên cứu cho thấy cần có chính sách hỗ trợ để liên kết hoạt động chăn nuôi; xây dựng chuồng trại; mua bán vật tư, con giống; mua thức ăn CN; phòng trừ dịch bệnh; tiêu thụ sản phẩm; mở rộng quy mô; ứng dụng khoa học và bảo vệ môi trường… Để làm được việc này, nhà nước cần phải tăng cường xây dựng và ban hành nhiều chính sách hỗ trợ.

Nội dung xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợi tại hộ gia đình

Các nghiên cứu cho rằng bộ máy QLNN về ATTP có thể tổ chức theo 3 mô hình sau, đó là: (i) Mô hình bộ máy đa cơ quan nhà nước cùng tham gia quản lý ATTP (nhiều cơ quan nhà nước cùng tham gia quản lý an toàn thực phẩm); (ii) Mô hình bộ máy một cơ quan thực hiện QLNN về an toàn thực phẩm; (iii) Mô hình bộ máy hỗn hợp cơ quan nhà nước và các tổ chức phi nhà nước cùng tham gia quản lý ATTP ở từng cấp hành chính và từng địa bàn. Tuy nhiên, các nghiên chưa chỉ rõ các giải pháp hay đề xuất mối quan hệ cụ thể giữa chính quyền nhà nước địa phương với người chăn nuôi chẳng hạn trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ thú y và quy hoạch tổng thể phát triển chăn nuôi ở địa phương; người chăn nuôi cần làm tốt cách ly đàn lợn, vệ sinh chuồng trại và nên chủ động con giống lợn.

Nội dung thanh tra và kiểm tra về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợi tại hộ gia đình

Các nghiên cứu đều cho rằng, thanh tra, kiểm tra và giám sát là những hoạt động của kiểm soát sự phát triển, là những hoạt động của Nhà nước nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót, ách tắc, đổ vỡ, khó khăn cũng như những cơ hội cho phát triển. Các nghiên cứu cũng đồng thuận rằng công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh và ATTP bị cắt khúc, đứt đoạn; Chế tài xử lý vi phạm về VS và ATTP chưa đạt yêu cầu răn đe; Chưa tổ chức cơ quan giám sát VS và ATTP tại các nơi sản xuất. Tuy vậy, các nghiên cứu chưa đề cập đến nội dung tăng cường xã hội hóa và huy động sự tham gia của người chăn nuôi, người dân trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát.

1.1.3. Tổng quan các công trình về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước có liên quan đến chăn nuôi lợn tại hộ gia đình, trong đó có 2 nhóm yếu tố. Yếu tố từ phía đặc điểm hộ chăn nuôi như kinh nghiệm sẵn có của hộ; mức độ các hộ được tập huấn đào tạo; năng lực của hộ chăn nuôi. Yếu tố từ phía nhà nước như mức độ sẵn có của hạ tầng dịch vụ thú y; nguồn lực tài chính tổ chức các hoạt động quản lý chăn nuôi. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa chỉ ra đặc điểm thị trường và áp lực của người tiêu thụ sản phẩm thịt lợn là yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về ATTP trong chăn nuôi lợn của hộ hiện nay.

1.1.4. Kết quả nghiên cứu được kế thừa trong luận án

1) Vấn đề QLNN về ATTP trong chăn nuôi nói chung và CNL nói riêng là rất cần thiết và cần được tăng cường trong quá trình ngành chăn nuôi hội nhập sâu, rộng vào thương mại toàn cầu do các Hiệp định FTAs tạo ra.

2) Với vị trí là chủ thể quản lý ATTP, Nhà nước giữ vai trò chủ động, định hướng, hướng dẫn các tác nhân tham gia chuỗi SPCN thực hiện các biện pháp bảo đảm ATTP trong chăn nuôi lợn.

3) Các nội dung của QLNN về ATTP trong CN lợn khá đa dạng, có thể nhóm lại thành 4 hoạt động chính đó là: ban hành văn bản pháp luật quy định về ATTP; ban hành chính sách hỗ trợ thúc đẩy các hộ chăn nuôi lợn thực hiện tốt hơn các quy định pháp luật về ATTP; xây dựng bộ máy quản lý nhà nước thực thi hiệu quả quản lý ATTP trong chăn nuôi phù hợp với điều kiện chăn nuôi; kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định

pháp luật và chính sách về ATTP của các hộ chăn nuôi lợn.

4) Các nghiên cứu trước đây xác định có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến ATTP và quản lý nhà nước về ATTP trong CN lợn tại hộ gia đình, từ các yếu tố này có thể chia làm 3 nhóm, đó là: Nhóm thuộc về đặc điểm của khối cơ quan nhà nước (chủ thể quản lý); nhóm thuộc về đặc điểm hộ chăn nuôi (đối tượng bị quản lý); và nhóm đặc điểm người tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

1.1.5. Khoảng trống tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Hiện nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn, quản lý nhà nước trong chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam có đầy đủ cùng lúc cả 4 nội dung chủ đạo của quản lý nhà nước, gồm: việc xây dựng khuôn khổ pháp luật; xây dựng chính sách hỗ trợ; xây dựng bộ máy quản lý; và kiểm tra, giám sát về ATTP. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến an toàn thực phẩm và quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trước đây đã được tổ chức nghiên cứu nhiều năm về trước, chưa có nghiên cứu nào gắn với bối cảnh mới khi cả nước tổ chức hiện thực hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành TW Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

1.2. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở lý luận, luận án đánh giá về tình hình chăn nuôi, thực trạng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình để đề xuất bổ sung, hoàn thiện giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình, từ đó góp phần bảo đảm sức khỏe cho người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển theo hướng bền vững, tăng thị phần trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu cụ thể

1) Hệ thống hóa cơ sở lý luận quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình.

2) Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam.

3) Đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

1.2.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam.

1.2.3. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung nghiên cứu

Về chủ thể quản lý và đối tượng bị quản lý: Chủ thể quản lý là cơ quan nhà nước có liên quan đến QLNN về ATTP trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình từ Trung ương đến địa

phương; đối tượng bị quản lý là các hộ gia đình chăn nuôi lợn (lợn thịt hơi) ở Việt Nam.

Nội dung quản lý nhà nước: Tập trung nghiên cứu 4 nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước, gồm: xây dựng khuôn khổ pháp luật về ATTP; xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích thực hiện các quy định pháp luật về ATTP; xây dựng bộ máy quản lý các hoạt động về ATTP; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách hỗ trợ về ATTP trong chăn nuôi lợn.

*Phạm vi quản lý nhà nướ*c: Tập trung vào 4 hoạt động chăn nuôi tại hộ gia đình có liên quan nhiều đến khả năng làm mất ATTP.

Phạm vi về không gian nghiên cứu

Nghiên cứu QLNN về ATTP trong chăn nuôi lợn tại các hộ gia đình được áp dụng trên phạm vi cả nước; trong đó tập trung điều tra thu thập số liệu tại 4 địa phương gồm: tỉnh Thái Bình và TP Hà Nội (đại diện cho miền Bắc); tỉnh Quảng Nam (đại diện cho miền Trung); tỉnh Đồng Nai (đại diện cho miền Nam).

Phạm vi về thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng QLNN về ATTP trong CNL tại các hộ gia trong giai đoạn 2016 - 2022; đề xuất bổ sung, hoàn thiện giải pháp nhằm tăng cường QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ cho giai đoạn đến năm 2030.

1.2.4. Câu hỏi nghiên cứu

1) Các vấn đề về bản chất, vai trò, đặc điểm, các nội dung và yếu tố ảnh hưởng tới QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ?

2) Thực trạng triển khai các nội dung QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ ở Việt Nam đã diễn ra thế nào trong giai đoạn 2016-2022, các kết quả, hạn chế?

3) Các giải pháp nào cần áp dụng để phát huy kết quả, khắc phục hạn chế giúp tăng cường QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ đến 2030?

1.3. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.3.1. Cách tiếp cận và khung phân tích

Cách tiếp cận nghiên cứu

Tiếp cận từ nội dung của quản lý; tiếp cận theo quy trình chăn nuôi của đối tượng bị quản lý.

Khung phân tích vấn đề nghiên cứu

Nghiên cứu quản lý nhà nước về ATTP trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình trước hết phải xác định được những bất cập, vướng mắc trong 4 hoạt động của quản lý nhà nước; đồng thời phân tích 3 nhóm yếu tố ảnh hưởng để xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến quản lý, tức đi tìm nguyên nhân của những bất cập, vướng mắc của quản lý nhà nước để đề xuất giải pháp bổ sung, hoàn thiện các nội dung quản lý nhà nước được tốt hơn.

1.3.2. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu

Phương pháp thu thập thông tin, số liệu thứ cấp

Các công trình nghiên cứu từ các tài liệu khoa học (sách, tạp chí, luận án…)

Các tài liệu, báo cáo của cơ quan, tổ chức thực hiện QLNN về ATTT ở Trung ương và địa phương như: Quốc Hội, Chính phủ, Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế (Cục ATTP); Tổng cục Thống kê. Cùng với đó là các báo cáo của 4 địa phương chọn điểm nghiên cứu là

Hà Nội, Thái Bình, Quảng Nam và Đồng Nai.

Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp qua điều tra hộ gia đình

Để làm rõ được thực trạng QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ ở Việt Nam và để có những quan sát, khảo sát thực tế tại một số địa phương, cụ thể là 04 địa phương gồm: Thái Bình, Quảng Nam, Đồng Nai và Hà Nội. Mỗi tỉnh, thành phố chọn 2 huyện để điều tra. Thời gian điều tra các HGĐ được thực hiện trong năm 2022. Tại các địa phương, tác giả luận án điều tra thông qua gửi phiếu điều tra và phỏng vấn sâu.

Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp qua phỏng vấn sâu

Đối tượng phỏng vấn sâu chủ yếu là cán bộ, công chức Nhà nước đang làm việc tại các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện quản lý ATTP trong CN nói chung, CNL tại HGĐ nói riêng. Đồng thời, phỏng vấn một số chuyên gia, nhà khoa học có hiểu biết sâu về ATTP và QLNN trong CNL.

1.3.3. Phương pháp phân tích thông tin, số liệu

Phương pháp mô tả và diễn giải logic

Phương pháp phân tích so sánh trường hợp

Phương pháp phân tích thống kê

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH

2.1.1. Một số khái niệm

Chăn nuôi lợn

Chăn nuôi lợn thịt được hiểu là một ngành kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp chuyên nuôi dưỡng lợn để lấy thịt và thực phẩm phái sinh phục vụ lợi ích của con người.

An toàn thực phẩm trong chăn nuôi

An toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn là cách thức nuôi lợn không tồn dư các chất độc hại hoặc chứa mầm bệnh làm ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ, tính mạng con người khi sử dụng thịt lợn và các phụ phẩm phái sinh khi lợn được giết, mổ.

Quản lý nhà nước

Quản lý nhà nước là Nhà nước sử dụng quyền lực của mình theo quy định pháp luật để can thiệp, điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi của từng các nhân trong xã hội nhằm hướng đến mục tiêu nhất định đề ra trước.

Hộ gia đình và chăn nuôi tại hộ gia đình

Chăn nuôi lợn tại hộ gia đình là việc các thành viên trong cùng một gia đình tự tổ chức nuôi lợn để có sản phẩm là lợn hơi mang bán hoặc giết mổ sử dụng trong gia đình.

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình là việc

Nhà nước sử dụng quyền lực và công cụ của mình để can thiệp vào hoạt động chăn nuôi lợn do các hộ gia đình thực hiện nhằm giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong quá trình chăn nuôi.

2.1.2. Mối quan hệ giữa các hoạt động chăn nuôi lợn tại hộ gia đình với các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm

Xây dựng chuồng trại và hạ tầng phục vụ chăn nuôi lợn với việc bảo đảm an toàn thực phẩm

Chuồng trại và hạ tầng phục vụ chăn nuôi (khu bảo quản, chế biến thức ăn, cách ly, hệ thống vệ sinh phòng dịch, xử lý môi trường; các thiết bị quạt thông gió, sấy ấm, làm mát, máng ăn, máng uống…) là nơi các HGĐ tổ chức nuôi lợn từ khi còn nhỏ đến khi tiêu thụ. Với đặc điểm là hộ nông dân nên các HGĐ chăn nuôi lợn thường yếu kém về kiến thức thiết kế, xây dựng chuồng trại và các hạ tầng phục vụ chăn nuôi theo yêu cầu.

Phối trộn và chế biến thức ăn với việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Phối trộn và chế biến thức ăn (gồm cả hoạt động cung cấp nước uống) là hoạt động nuôi dưỡng để lợn tăng trọng và phát triển. Việc phối trộn thức ăn và sử dụng nước uống phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của lợn thì lợn phát triển tốt, khỏe mạnh. Vì thế, khi quản lý tốt khâu chuẩn bị và phối trộn thức ăn trong quá trình nuôi dưỡng vật nuôi sẽ góp phần bảo đảm được ATTP trong chăn nuôi.

Chăm sóc thú y, sử dụng thuốc, hóa chất trong phòng, chữa bệnh cho lợn với việc bảo đảm an toàn thực phẩm

Việc sử dụng thuốc thú y, kháng sinh trong điều trị các loại bệnh phát sinh trong quá trình chăm sóc lợn tại các HGĐ chăn nuôi là cần thiết nhằm bảo đảm cho lợn tăng trưởng, phát triển đúng khả năng sinh học tự nhiên và người chăn nuôi đạt kết quả mong muốn. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng sẽ gây tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng, do sự tồn dư của chúng trong thịt lợn và phụ phẩm sau giết mổ, nghĩa là thịt lợn và phụ phẩm không ATTP.

Hình thức tiêu thụ lợn xuất chuồng với việc bảo đảm an toàn thực phẩm

Thứ nhất, HGĐ tự giết mổ lợn và bán thịt lợn cùng các phụ phẩm của lợn ra thị trường. *Thứ hai,* HGĐ vận chuyển lợn xuất chuồng (lợn sống) và bán tại nơi giết mổ.

Thứ ba, HGĐ bán lợn sống cho thương lái (người mua lợn) tại chuồng của gia đình và thương lái vận chuyển, mang đi giết mổ.

2.1.3. Đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Đặc điểm của quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợi tại hộ gia đình

Thứ nhất, đặc điểm "chuỗi" của quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình; *Thứ hai,* đặc điểm "sinh học" của quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình*; Thứ ba,* Đặc điểm đa dạng của tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để thích ứng với các hình thức chăn nuôi

lợn khác nhau tại hộ gia đình

Vai trò của quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợi tại hộ gia đình

1) Góp phần đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng sản phẩm thịt lợn;

2) Góp phần ổn định việc làm, thu nhập cho hộ chăn nuôi lợn;

3) Góp phần phát triển bền vững ngành chăn nuôi lợn.

2.1.4. Nội dung nghiên cứu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Xây dựng khuôn khổ pháp luật về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Nghiên cứu các quy định có tính bắt buộc của Nhà nước về ATTP có liên quan đến các hoạt động chăn nuôi lợn tại các HGĐ để nghiêm cấm, ngăn ngừa các hoạt động có thể gây ra các tiềm ẩn làm mất ATTP trong suốt quá trình nuôi dưỡng lợn.

Ban hành chính sách hỗ trợ hộ gia đình chăn nuôi lợn thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm

Nghiên cứu rà soát toàn bộ các văn bản chính sách, xác định và đánh giá tính đầy đủ của các loại hình hỗ trợ và mức độ hỗ trợ để xác định những hạn chế, vướng mắc và đề xuất giải pháp điều chỉnh hoàn thiện.

Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Nghiên cứu chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cũng như nghiên cứu về các cấp, các khâu của bộ máy. Nghiên cứu bộ máy giúp cho việc nhận diện các hạn chế, các bất cập trong bộ máy để đề xuất các giải pháp hoàn thiện bộ máy, từ đó góp phần thực hiện tốt hơn các hoạt động để ngăn chặn các nguy cơ gây mất ATTP trong chăn nuôi lợn tại HGĐ những năm tới.

Thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Nghiên cứu hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát là nghiên cứu về mức độ, nội dung, hình thức của các đợt thanh kiểm tra, giám sát và kết quả thanh kiểm tra, giám sát để xác định những bất cập trong công tác thanh kiểm tra, giám sát từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện trong giai đoạn tới.

2.1.5. Tiêu chí đánh giá các nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Tiêu chí đánh giá nội dung xây dựng khuôn khổ pháp luật về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Các tiêu chí định lượng và định tính giúp cho việc nhận diện và đánh giá được các mức độ về: i) Tính đầy đủ, toàn diện của pháp luật về điều kiện bảo đảm ATTP mà các HGĐ chăn nuôi lợn phải thực hiện; ii). Tính rõ ràng của các quy định về trách nhiệm của các cơ quan QLNN về ATTP trong chăn nuôi lợn tại HGĐ phải thực hiện; iii). Các hạn chế, bất cập của nội dung văn bản pháp luật về ATTP so với điều kiện thực tiễn chăn nuôi lợn của HGĐ hiện nay. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất kiến nghị khắc phục các bất

cập của nội dung văn bản pháp luật và các hạn chế, yếu kém trong thực hiện.

Tiêu chí đánh giá nội dung xây dựng chính sách hỗ trợ hộ gia đình chăn nuôi lợn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm

Các tiêu chí định lượng, định tính giúp luận án nhận diện và đánh giá được: (i). Thực trạng tính đầy đủ và toàn diện của các văn bản chính sách thuộc 03 nhóm: Định hướng, Đầu tư công, Hỗ trợ pháp lý-kinh tế cho HGĐ chăn nuôi lợn trong thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP; (ii). Các bất cập về nội dung văn bản chính sách hỗ trợ HGĐ thực hiện pháp luật về ATTP. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất các kiến nghị khắc phục các hạn chế, bất cập của 03 nhóm chính sách này.

Tiêu chí đánh giá nội dung xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Các tiêu chí định lượng và định tính giúp luận án nhận diện được những thành công, đặc biệt là những bất cập, hạn chế về cơ cấu bộ máy và nguồn nhân lực trong bộ máy để từ đó đề xuất các giải pháp kiện toàn bộ máy và nhân lực trong bộ máy nhằm thực hiện tốt hơn các hoạt động có liên quan đến ATTP trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình trong giai đoạn tới.

Tiêu chí đánh giá nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Các tiêu chí định lượng và định tính giúp luận án nhận diện được: (i). Tác động tích cực và chưa tích cực của hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý các HGĐ vi phạm pháp luật về ATTP; (ii). Các thành công, chưa thành công của hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các HGĐ vi phạm pháp luật về ATTP của cơ quan QLNN về ATTP. Trên cơ sở đó luận án kiến nghị hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, mức xử phạt nhằm tăng cường tác động tích cực của biện pháp xử phạt và phát huy các thành công, khắc phục các điểm chưa thành công của công tác QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ những năm tới.

2.1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Các yếu tố từ đặc điểm cơ quan quản lý, được phân tích ở các nội dung là

Sự quan tâm trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo;

Mức độ đảm bảo số lượng và chất lượng công chức thực hiện quản lý nhà nước;

Cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính phục vụ quản lý nhà nước

Các yếu tố từ đặc điểm hộ gia đình chăn nuôi lợn

Sự hiểu biết và nhận thức của hộ chăn nuôi lợn; Nguồn lực tài chính của hộ; Đặc điểm phân bố dân cư của các HGĐ quyết định đến vị trí xây dựng chuồng trại phục vụ chăn nuôi.

Các yếu tố từ thị trường và đặc điểm người tiêu dùng

Các yếu tố thị trường và đặc điểm của người tiêu dùng đối với ATTP ảnh hưởng tới QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ theo cách (cơ chế) tạo áp lực đối với các cơ quan QLNN về ATTP phải hướng dẫn, hỗ trợ người chăn nuôi lợn thực hiện các biện pháp bảo đảm ATTP trong các hoạt động chăn nuôi của họ.

2.2. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

2.2.1. Kinh nghiệm một số quốc gia trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi

Kinh nghiệm về ban hành văn bản và thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình;

Kinh nghiệm xây dựng các chính sách hỗ trợ các chủ thể chăn nuôi thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi;

Kinh nghiệm tổ chức bộ máy, nguồn lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn;

Kinh nghiệm về thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn.

2.2.2. Hàm ý từ kinh nghiệm được rút ra ở các quốc gia trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam

Việc xây dựng khuôn khổ pháp luật về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Quản lý ATTP cần theo phương thức giám sát ở từng công đoạn của chuỗi giá trị, thay vì hậu kiểm; Việc xây dựng khuôn khổ pháp luật cần được chuẩn hóa quốc tế, những chuẩn hóa quốc tế thì vận dụng và áp dụng trực tiếp; chỉ những quy định gì mà quốc tế chưa có thì xây dựng bổ sung; tăng tính chi tiết, cụ thể theo từng đối tượng áp dụng, giảm lượng văn bản quy định chung.

Ban hành chính sách hỗ trợ hộ gia đình chăn nuôi lợn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm

Loại hình chính sách hỗ trợ cần được bao phủ đầy đủ theo nhu cầu của HGĐ trong từng hoạt động của chăn nuôi từ việc xây dựng chuồng trại; phối trộn thức ăn phục vụ nuôi dưỡng; sử dụng thuốc thú y và kháng sinh hóa chất; đến xuất chuồng tiêu thụ lợn. Mức độ hỗ trợ của các chính sách cần được nâng cao cho phù hợp với mức độ đầu tư trong chăn nuôi lợn ở hộ, hiện nay các hộ đang chuyển dịch dần từ nuôi nhỏ lẻ sang nuôi quy mô lớn.

Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Hạn chế tối đa tình trạng phân tán, chồng chéo, mâu thuẫn trong tổ chức bộ máy QLNN về ATTP theo hình thức nhiều Bộ, ngành khác khau cùng tham gia; Cơ quan QLNN về chất lượng và ATTP có cơ cấu tinh gọn, chuyên nghiệp, trách nhiệm cao, thực thi minh bạch pháp luật về ATTP.

Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Đề cao vai trò, ý nghĩa của các biện pháp phòng ngừa mất ATTP; Tăng cường vai trò của người dân cùng tham gia giám sát ATTP và quản lý các mối nguy cơ về ATTP; phát huy vai trò giám sát, kiểm tra nội bộ, chủ động phát hiện nguồn bệnh, giảm thiểu

sử dụng các chất cấm, chất độc hại trong quá trình CNL tại HGĐ.

Chương 3
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

3.1. THỰC TRẠNG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

3.1.1. Quy mô và xu hướng phát triển của chăn nuôi lợn ở Việt Nam

Chăn nuôi lợn là một trong những hoạt động chủ lực của ngành chăn nuôi ở Việt Nam và đang có xu hướng phát triển mạnh hơn theo thời gian. Tại thời điểm năm 2023, cả nước có khoảng 25,5 triệu con lợn, gồm cả lợn thịt, lợn nái, lợn đực giống (Tổng cục Thống kê, 2023). Trong đó số lượng lợn thịt là 21,7 triệu con, chiếm khoảng 88,2% (Cục Chăn nuôi, 2023). Với số lượng lợn thịt này, đang tạo nên khoảng 4,8 triệu tấn thịt lợn hơi xuất chuồng.

3.1.2. Tình hình chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam

Theo số liệu của Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và PTNT, năm 2023, cả nước hiện có 2,3 triệu hộ nuôi lợn; trong đó số hộ nuôi từ 1 đến 9 con là chủ yếu với 1,9 triệu hộ, chiếm khoảng 83,6%; số hộ nuôi từ 100 con trở lên chỉ có 12,6 nghìn hộ, chiếm khoảng 0,6%.

3.1.3. Thực trạng đóng góp của chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Giá trị tăng trưởng ngành chăn nuôi năm 2023 của Việt Nam đạt 5,72%, doanh thu hơn 33 tỷ USD toàn ngành, đóng góp 26% vào GDP nông nghiệp và hơn 5% vào GDP của nền kinh tế đất nước. Trong đó, chăn nuôi lợn vẫn là lĩnh vực chăn nuôi chủ lực, chiếm hơn 62% tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng của các loại vật nuôi được sản xuất trong nước. Đồng thời, ngành chăn nuôi đã và đang góp phần quan trọng vào an ninh dinh dưỡng quốc gia; tạo sinh kế cho gần 10 triệu hộ trên cả nước; chuyển phụ phẩm nông nghiệp thành thu nhập, tích luỹ cho hộ; chất thải CNL làm phân bón, giảm chi phí canh tác, tăng hiệu quả kinh tế.

3.2. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH VỚI VIỆC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM Ở VIỆT NAM

3.2.1. Xây dựng chuồng nuôi và hạ tầng phục vụ nuôi lợn tại hộ gia đình với yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm

Theo kết quả điều tra 420 HGĐ trong phạm vi luận án, tỷ lệ hộ còn sử dụng chuồng bán kiên cô vẫn chiếm 19,7%; thậm chí vẫn còn 20,1% hộ sử dụng chuồng tạm và thả rông. Vị trí xây dựng các chuồng nuôi lợn hiện nay chủ yếu nằm gần nơi dân cư, thậm chí ở ngay khu gia đình sinh sống, tỷ lệ này đang chiếm tới 91,8%. Cùng với đó, phần lớn các hộ chưa có hệ thống xử lý chất thải tách biệt, mà phần lớn vẫn xử lý ngay tại chuồng (chiếm 64,4%).

3.2.2. Hoạt động phối trộn thức ăn nuôi dưỡng lợn tại hộ gia đình với yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm

Thức ăn dùng trong CNL ở HGĐ hiện nay, thường từ 2 nguồn là thức ăn công nghiệp và thức ăn do tự gia đình chuẩn bị. Trong đó, có hộ sử dụng nguồn thức ăn công nghiệp là chính, nhưng cũng có hộ sử dụng thức ăn do gia đình chuẩn bị là chính.

3.2.3. Chăm sóc thú y cho lợn với yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm

Hoạt động chăm sóc thú y phụ thuộc nhiều vào nhận thức của hộ gia đình chăn nuôi lợn cũng như mức độ sẵn có và chất lượng dịch vụ thú y trên địa bàn hộ gia đình. Đối với chăn nuôi lợn hộ gia đình, các hộ nhận thức khá đơn giản về phòng và chữa bệnh cho lợn.

3.2.4. Hoạt động tiêu thụ lợn hơi với yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm

Hình thức tiêu thụ lợn hơi ở các HGĐ hiện nay khá đa dạng. Theo kết quả điều tra thuộc phạm vi luận án, tiêu thụ lợn (TTL) hơi ở các HGĐ phụ thuộc nhiều vào thương lái, chiếm tới 95%.

3.3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

3.3.1. Xây dựng khuôn khổ pháp luật về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Ban hành văn bản quy định pháp luật về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Qua rà soát, đến hết tháng 12/2023, có 207 văn bản quy phạm pháp luật quy định các nội dung có liên quan đến ATTP áp dụng CN và CNL tại HGĐ. Trong số các văn bản này được chia thành 3 nhóm chủ đạo theo chủ thể ban hành: Quốc hội; Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; Bộ và cơ quan ngang Bộ; nói lên sự đồng bộ, thống nhất trong công tác thể chế.

Nội dung các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Gồm các quy định về: 1) Chuồng nuôi và hạ tầng phục vụ chăn nuôi. 2) Phối trộn, sử dụng thức ăn và nuôi dưỡng. 3) Chăm sóc thú y, sử dụng thuốc thú ý, kháng sinh và hóa chất. 4) Hoạt động tiêu thụ lợn thịt xuất chuồng.

Đánh giá thực trạng khuôn khổ pháp luật về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Đánh giá mức độ hiểu biết của hộ gia đình về các quy định pháp luật an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn

Hộ gia đình CNL được biết, tiếp cận, tìm hiểu đầy đủ nội dung các quy định pháp luật liên quan đến công việc của họ thì sẽ giúp cho họ có trách nhiệm tuân thủ được tốt hơn. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ hộ cho rằng mình biết và tìm hiểu kỹ nội dung các quy định pháp luật còn rất ít, chỉ từ 1,5% - 19,3% (tuỳ thuộc vào từng hoạt động của chăn nuôi); tỷ lệ có biết nhưng không hiểu kỹ chiếm từ 57,4% đến 84,3%; đặc biệt tỷ lệ hộ không biết, không tìm hiểu đang chiếm tới 13,1% đến 23,3%.

Đánh giá về mức độ rõ ràng của các quy định pháp luật liên quan đến an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Các quy định pháp luật hiện nay là đầy đủ được một số lĩnh vực nhưng khi áp dụng phải tổng hợp có hệ thống vì thường xuyên bị sửa đổi, bổ sung, chưa tập trung bằng một vài văn bản riêng (nhóm) quy định về ATTP cho chăn nuôi nói chung và CNL nói riêng. Đối với CNL tại HGĐ lại càng khó vận dụng, vì khó biết đầy đủ tên các văn bản chứ chưa nói đến nội dung quy định trong các văn bản". Phản ảnh ở khía cạnh khác: "Những

quy định pháp luật và chế tài trong CNL còn thiếu, nhất là chưa có khuôn khổ riêng về bảo đảm ATTP, bảo vệ môi trường trong CNL tại HGĐ, phải áp dụng chung nên chưa phù hợp với đặc điểm CNL tại HGĐ".

Đánh giá về mức độ đầy đủ của các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Theo kết quả khảo sát 40 chuyên gia và cán bộ QLNN ở Trung ương và tại 4 địa phương cho thấy, hiện có tới 75,4% người được hỏi cho rằng, khuôn khổ pháp luật hiện nay là không đầy đủ hoặc chỉ đầy đủ một phần.

Đánh giá về mức độ tuân thủ của các hộ gia đình đối với pháp luật an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Kết quả điều tra 420 hộ CNL tại 4 địa phương cho thấy, tỷ lệ hộ tuân thủ đầy đủ còn thấp (chỉ chiếm từ 13,1% đến 24,9%); còn lại phần lớn vẫn chỉ tuân thủ một phần hoặc không tuân thủ. Thực tế, ở nhiều địa phương, do đặc điểm và điều kiện kinh tế của các hộ còn khó khăn nên nhiều hộ biết về điều kiện chuồng trại, nguồn nước, xử lý chất thải, sử dụng hoá chất, phối trộn thức ăn thế nào là tốt, là theo "thực hành sản xuất tốt - GAP" nhưng không thực hiện được đầy đủ theo quy định của pháp luật. Vì thế tỷ lệ tuân thủ các quy định trong xây dựng chuồng trại và phối trộn thức ăn và sử dụng thuốc thú y, hoá chất có tỷ lệ không tuân thủ cao nhất (từ 15,7% đến 53,4%).

3.3.2. Xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Ban hành văn bản chính sách hỗ trợ thực hiện quy định về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Qua rà soát cho thấy, hiện nay có khoảng 36 văn bản liên quan có nội dung hỗ trợ, khuyến khích chủ thể chăn nuôi. Trong đó, được chia thành 3 nhóm theo chủ thể ban hành như sau: Quốc hội; Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; Bộ và cơ quan ngang Bộ.

Nội dung một số chính sách hỗ trợ chủ yếu thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm áp dụng cho chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Các chính sách tập trung vào hỗ trợ các nhóm hoạt động sau: 1) Hỗ trợ chuồng trại, hạ tầng áp dụng cho chăn nuôi lợn tại hộ gia đình; 2) Hỗ trợ phối trộn và sử dụng thức ăn áp dụng chăn nuôi lợn tại hộ gia đình; 3) Hỗ trợ chăm sóc thú y, vệ sinh, bảo vệ môi trường áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình; 4) Hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích trong tiêu thụ sản phẩm bảo đảm ATTP áp dụng cho chăn nuôi lợn tại hộ gia đình.

Đánh giá thực trạng chính sách hỗ trợ thực hiện quy định về toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Về khả năng "tiếp cận" chính sách của hộ chăn nuôi

Kết quả điều tra tại 04 tỉnh/TP cho thấy: Về tiêu chí "Tiếp cận đầy đủ các CS hỗ trợ": tỷ lệ bình quân ở khoảng 25%, trong đó CS hỗ trợ phối trộn, sử dụng thức ăn ở mức 36,7 % và thụ lợn xuất chuồng chỉ 19,7%. Về tiêu chí "Tiếp cận một phần các CS hỗ trợ" chiếm đa số, trong đó cao nhất là CS hỗ trợ tiêu thụ lợn xuất chuồng (66,2%), thấp nhất cho xây dựng chuồng, hạ tầng chăn nuôi lợn (39,3%). Về tiêu chí "Không tiếp cận được các CS hỗ trợ": Tỷ lệ cao nhất là CS hỗ trợ xây dựng chuồng, hạ tầng CNL (15,4%); thấp nhất là cho sử dụng thuốc thú y, bảo vệ môi trường (5,2%). Trong 3 tiêu chí đưa ra,

tính bình quân chung cả 04 hoạt động cho kết quả là: tiêu chí "Tiếp cận một phần" chiếm tỷ lệ 51,1% (cao nhất); "Tiếp cận đầy đủ" 36,9%; "Không tiếp cận được" là 11,3%. Kết quả đánh giá này phản ánh rằng, các cơ quan thực thi CS cần nỗ lực hỗ trợ các HGĐ đang "Tiếp cận một phần" các CS hỗ trợ để thúc đẩy hộ tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về ATTP. Đồng thời tìm hiểu các lý do dẫn đến còn tồn tại 11,3 % HGĐ chưa tiếp cận được các CS hỗ trợ để có giải pháp khắc phục.

Đánh giá về tính "Kịp thời" ban hành chính sách hỗ trợ thực hiện an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Kết quả điều tra các HGĐ đang CNL tại 04 tỉnh/TP như sau: (i) Về tiêu chí "Rất kịp thời" của các CS hỗ trợ có tỷ lệ HGĐ đồng tình thấp: từ 34,4% về CS hỗ trợ "Sử dụng thuốc thú ý, bảo vệ MT", giảm xuống 11,1 % về CS hỗ trợ về CS hỗ trợ "Tiêu thụ lợn xuất chuồng". (ii) Tiêu chí "Kịp thời" của các CS hỗ trợ cũng có tỷ lệ HGĐ đồng tình không cao: cao nhất từ 35,1% về CS hỗ trợ "Xây dựng chuồng, hạ tầng CNL". (iii) Tiêu chí "Không kịp thời" của các CS hỗ trợ có tỷ lệ HGĐ đồng tình cao: 64,4% về CS hỗ trợ "Tiêu thụ lợn xuất chuồng", giảm xuống 43,3% về CS hỗ trợ "Phối trộn và sử dụng thức ăn nuôi lợn", 40% về CS hỗ trợ "Xây dựng chuồng, hạ tầng CNL" và 39,3% về CS hỗ trợ " Sử dụng thuốc thú ý, bảo vệ MT". Kết quả này phản ánh tính kịp thời trong thực thi các CS hỗ trợ HGĐ tuân thủ pháp luật về ATTP còn thấp, dẫn đến việc tuân thủ pháp luật về ATTP của các HGĐ chưa đạt yêu cầu mong muốn. Vì vậy, các cơ quan thực thi CS hỗ trợ ở các địa phương cần chú trọng thực thi kịp thời các CS hỗ trợ HGĐ tuân thủ pháp luật về ATTP trong cả 04 hoạt động CNL.

Đánh giá về "Mức độ hỗ trợ" thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Kết quả điều tra phản ánh mức độ "Không hỗ trợ" của chính sách khá cao: 72,5% đối với "Xây dựng chuồng, hạ tầng CNL", 72,1% đối với "Phối trộn, sử dụng thức ăn nuôi lợn", 61,3 % đối với "Tiêu thụ lợn xuất chuồng" và 58,4% đối với " Sử dụng thuốc thú y, bảo vệ môi trường" (Bảng 3.20). Bình quân tỷ lệ HGĐ lựa chọn mức hỗ trợ cho cả 04 hoạt động là: 12,8% đối với "Hỗ trợ nhiều", đối với mức "Hỗ trợ một phần" là 21,0 %, và đối với mức "Không hỗ trợ" là 66,1%. Kết quả này cho thấy rằng, đa số HGĐ đã lựa chọn mức "Không hỗ trợ", nói cách khác là trong thực tế còn bộ phận lớn các HGĐ chưa được hưởng lợi từ CS hỗ trợ tuân thủ pháp luật về ATTP trong cả 04 hoạt động CNL mà HGĐ thực hiện.

3.3.3. Xây dựng bộ máy quản lý các hoạt động an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Thực trạng tổ chức bộ máy và bố trí nguồn nhân lực

Thực trạng bộ máy quản lý nhà nước: Các cơ quan tham gia QLNN về ATTP hiện nay hình thành hệ thống bộ máy theo nguyên tắc được Luật An toàn thực phẩm 2018 quy định.

Việc tổ chức bộ theo 04 cấp quản lý ATTP trong CNL tại HGĐ hiện nay là phù hợp với thực tiễn bộ máy quản lý hành chính nhà nước. Tuy nhiên, càng xuống cấp cơ sở thì bộ máy QLNN về ATTP càng thu gọn và quyền năng hành pháp cũng thu hẹp theo, dẫn tới năng lực QLNN về ATTP tại cấp xã và tương đương chưa đáp ứng được yêu cầu về:

tính liên tục, tính bao quát và tính hiệu lực trong QLNN về ATTP nói chung và trong CNL tại HGĐ nói riêng. Từ đó được đánh giá là chưa đủ năng lực QLNN về ATTP.

Thực trạng bố trí nguồn nhân lực thực hiện quản lý nhà nước: Mô hình tổ chức bộ máy QLNN về ATTP chung và trong CNL tại HGĐ hiện nay được tổ chức và bố trí nhân lực chưa hợp lý: chưa quan tâm, dành sự ưu tiên cho cấp cơ sở nên chưa phù hợp với thực tiễn nhiều địa phương, nhất là ở cấp xã tại những địa phương còn nhiều HGĐ CNL phân tán, nhỏ lẻ, nơi trực tiếp sản xuất, phát sinh các nguy cơ mất ATTP cho sản phẩm CNL. Như hiện nay, mỗi xã hiện chỉ có 01 – 02 cán bộ chuyên môn theo dõi chung về nông nghiệp, nông thôn và phụ trách nhiều nhiệm vụ khác trong đó có công tác ATTP trong chăn nuôi (thường là cán bộ của lực lượng thú y), không bố trí nhân lực chuyên trách về ATTP. Chế độ, chính sách đãi ngộ và trang bị cho người tham gia QLNN về ATTP chưa phù hợp với tính chất đặc thù của lĩnh vực ATTP và trong CNL tại HGĐ. Hộ có CNL thường xen kẽ với khu dân cư, địa bàn trải rộng, mối nguy ATTP phức tạp, năng lực hộ còn yếu kém, tính sinh học, mùa vụ của đối tượng sản xuất… là những tác nhân thường trực gây mất ATTP, đòi hỏi hoạt động quản lý phải đầu tư nhiều trí lực, sức lực, tâm lực và được trang bị vật lực đầy đủ mới có thể thực hiện nhiệm vụ theo các quy định.

Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy và nhân lực tham gia quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Đánh giá về bộ máy quản lý nhà nước: Kết quả điều tra đa số ý kiến của công chức ở cả 04 cấp đánh giá về bộ máy QLNN về ATTP hiện nay chưa "Không tinh gọn". Tỷ lệ đánh giá "Rất tinh gọn" và "Tinh gọn" chỉ đạt 32,8 %, trong đó "Rất tinh gọn" đạt 12,6%. Như vậy, bộ máy QLNN về ATTP cần được nâng cao tính "Tinh gọn", nghĩa là cần tập trung đầu mối các cơ quan quản lý ở Trung ương và cấp trung gian, tập trung hướng về cơ sở, đồng thời hoàn thiện thêm về phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong thực thi pháp luật về ATTP để nâng cao hiệu lực, kết quả hoạt động.

Đánh giá về nhân lực tham gia trong bộ máy quản lý nhà nước: Hiện nay, số lượng nhân lực tham gia trực tiếp và gián tiếp QLNN về ATTP trong CNL ở HGĐ tương đối đông cả ở cấp Trung ương và địa phương nhất là cấp trung gian. Tuy nhiên, dưới góc độ QLNN về ATTP với đối tượng là CNL ở HGĐ thì việc bố trí nhân lực hiện nay đang rất bất cập.

3.3.4. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Thực trạng bộ máy và kết quả tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Thực trạng bộ máy thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát: Ở cấp Trung ương, chức năng trên thuộc Bộ NN và PTNT, do 02 lực lượng thanh tra chuyên ngành thực hiện gồm: Thanh tra Bộ (35 biên chế); và "Bộ phận được giao thực hiện thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành" ở các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao. *Ở cấp địa phương:* lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP trong hoạt động chăn nuôi được giao cho các đơn vị thuộc Sở NN&PTN thực hiện theo phân công QLNN gồm các chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản, trong đó có đối tượng là CNL tại HGĐ. Tại các Sở NN&PTNT của 63 tỉnh,

thành phố có tổng 118 biên chế cán bộ Thanh tra (Thanh tra viên…) thuộc bộ phận Thanh tra Sở có thẩm quyền trong trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo pháp luật. Ngoài ra, còn lực lượng là "Công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành" tại các Chi cục chuyên ngành thuộc Sở NN&PTNT các tỉnh cũng được giao chức năng thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý ATTP trong chăn nuôi chung và trong CNL ở HGĐ.

Khái quát kết quả hoạt động thanh tra và kiểm tra

Thực trạng hoạt động thanh, kiểm tra chung cả nước: Trong năm 2022, Thanh tra Bộ và các Cục QLNN chuyên ngành thuộc Bộ đã thực hiện tổng số 91 cuộc thanh tra, trong đó 78 cuộc thanh tra, kiểm tra về ATTP. Riêng cơ quan Thanh tra Bộ đã thực hiện 20 cuộc còn lại 71 cuộc do các Cục chuyên ngành thực hiện tại các: cơ quan, doanh nghiệp, trang trai trong lĩnh vực chăn nuôi. Trong năm 2022, Cục Chăn nuôi đã tiến hành 11 cuộc kiểm tra 66 tổ chức, cá nhân. Theo nội dung báo cáo, đã phát hiện 22 tổ chức, cá nhân, trong đó không có HGĐ được kiểm tra, nên không phát hiện vi phạm pháp luật về ATTP.

Thực trạng hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát tại các tỉnh khảo sát của luận án

Qua kết quả khảo sát ở Thái Bình, Hà Nội, Quảng Nam và Đồng Nai cho thấy các xã, phường, thị trấn đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các hoạt động có liên quan đến thanh kiểm tra, giám sát ATTP trong CNL, trong đó có đối tượng là các HGĐ, nhất là việc ký cam kết thực hiện ATTP theo nội dung như Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn nhiều vướng mắc. Hầu hết các hộ chỉ khai báo và ký cam kết một số lần, vì nhiều lý do sau đó không thực hiện được.

Đánh giá thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện quy định an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Về "Mức độ" tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện quy định an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn ở hộ gia đình

Theo kết quả điều tra 420 hộ chăn nuôi cho thấy chỉ có 73 hộ, chiếm 17,4 % số hộ được điều tra đã từng được đón đoàn của các cơ quan Nhà nước đến gia đình trong vòng 5 năm trở lại đây. Các hoạt động thanh kiểm tra, giám sát chủ yếu là do lực lượng của cơ quan thú y phối hợp với cán bộ cấp thôn, xã khi có dịch bệnh, thăm quan mô hình điểm, hoặc làm thủ tục phục vụ công tác kiểm dịch động vật chung chung. Chưa đón tiếp đoàn có nội dung riêng về công tác ATTP đối với chăn nuôi lợn tại hộ được hỏi.

Đánh giá về "Hình thức" và "Nội dung" tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trong chăn nuôi ở hộ gia đình

Kết quả, đại đa số (80,3%) các HGĐ đã được tiếp đón các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát cho rằng hình thức tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát hiện nay là chưa phù hợp; chỉ có 10,2% cho là đã phù hợp. Cùng với hình thức thì nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát rất quan trọng. Qua phản ảnh của 73 hộ gia đình trong tổng số 420 hộ gia đình CNL được điều tra cho thấy, chỉ có 20,3% HGĐ đánh giá là nội dung kiểm tra là tốt, giúp cho hộ hiểu hơn, chuẩn bị tốt hơn cho việc thực hiện ATTP trong chăn nuôi; số còn lại khoảng 79,7% đánh giá là bình thường hoặc chưa tốt.

Đánh giá về "Mức xử phạt" đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực

phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Đánh giá về "Mức xử phạt" hiện nay, các chuyên gia, nhà quản lý được tham vấn đại đa số cho rằng chưa đủ sức răn đe đối với các hành vi cố ý vi phạm. Theo kết quả điều tra 40 chuyên gia và công chức ở Bộ NN&PTNT và 4 địa phương cho thấy, phần lớn người được hỏi (75,4%) cho rằng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm về ATTP trong CNL hiện nay là không thoả đáng nên thiếu tính răn đe, nhất là trong lĩnh vực chăm sóc thú ý, sử dụng thuốc kháng sinh. Mặt khác, chế tài rất khó áp dụng đối với hộ gia đình chăn nuôi lợn.

3.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH VIỆT NAM

3.4.1. Những kết quả đạt được

Đối với nội dung xây dựng khuôn khổ pháp luật quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Công tác ban hành văn bản được đổi mới, gắn với công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn giúp các đối tượng tiếp cận, tìm hiểu các quy định về ATTP áp dụng trong CNL tại HGĐ được thuận lợi, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tự giác thực hiện quy định ATTP.

Đối với nội dung xây dựng chính sách hỗ trợ thực hiện pháp luật an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Các chính sách hỗ trợ ngày càng mở rộng đối tượng, danh mục được hỗ ngày càng rõ ràng, cụ thể, dễ tiếp cận hơn, dễ thực thi hơn, giúp bảo vệ, phát triển ngành chăn nuôi lợn trong đó có CNL tại HGĐ.

Đối với nội dung tổ chức bộ máy và nhân lực tham gia quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn ở hộ gia đình

Bộ máy QLNN về ATTP đối với CNL tại HGĐ nằm trong hệ thống bộ máy QLNN về ATTP chung của hệ thống nông nghiệp; với mô hình "nhiều cơ quan cùng tham gia quản lý" theo quy định tại Luật ATTP, Luật Thú y; được tổ chức theo 04 cấp, gồm cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở; phù hợp với mô hình bộ máy hành chính 04 cấp.

Đối *với nội dung kiểm tra, giám sát các quy định về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi tại hộ gia đình*

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP do các cơ quan Nhà nước được giao thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục, nội dung, hình thức hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm quy định ATTP được pháp luật quy định rõ về thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đến các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương, cơ sở.

3.4.2. Những bất cập, hạn chế

Đối với nội dung xây dựng khuôn khổ pháp luật an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Việc banh hành các quy định pháp luật chung QLNN về ATTP có lúc còn chậm, nên còn thiếu đồng bộ, thể chế chưa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, các cam kết quốc tế về ATTP đối với sản phẩm chăn nuôi, bảo vệ môi trường.

Chưa có khuôn khổ pháp luật riêng cho QLNN về ATTP đối với CNL và hình thức CNL tại HGĐ.

Xây dựng chính sách hỗ trợ thực hiện quy định về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Đến thời điểm hiện nay, chưa có chính sách hỗ trợ đặc thù cho đối tượng CNL tại HGĐ thực hiện các biện pháp đổi mới công nghệ về chuồng trại (nuôi khép kín, xây dựng kiên cố, di dời sang vị trí phù hợp quy định…), bảo vệ môi trường, phát triển thị trường, bảo quản chế biến thức ăn chăn nuôi, chăm sóc thú y, vận chuyển tiêu thụ lợn xuất chuồng,… gắn với việc đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn về ATTP trong chuỗi sản phẩm chăn nuôi lợn.

Xây dựng bộ máy và nhân lực trong bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Như hiện nay, mỗi xã hiện chỉ có 01 – 02 cán bộ chuyên môn theo dõi chung về nông nghiệp, nông thôn và phụ trách nhiều nhiệm vụ khác trong đó có công tác ATTP trong chăn nuôi (thường là cán bộ của lực lượng thú y), không bố trí nhân lực chuyên trách về ATTP. Chế độ, chính sách đãi ngộ và trang bị cho người tham gia QLNN về ATTP chưa phù hợp với tính chất đặc thù của lĩnh vực ATTP và trong QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ. Bộ máy và bố trí nhân lực như hiện nay chưa phù hợp với QLNN về ATTP ở cấp cơ sở, nhất là đối với địa phương còn nhiều chăn nuôi nông hộ, địa bàn rộng, chăn nuôi đa dạng.

Về thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP một số cấp ở địa phương và cơ quan chuyên môn còn chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm phối hợp trong hoạt động và xử lý các vướng mắc, vi phạm và sự cố về ATTP trong chăn nuôi kịp thời ở cơ sở. Còn thiếu những quy định và chế tài về trách nhiệm; thiếu bộ tiêu chuẩn kỹ thuật riêng cho CNL HGĐ.

3.4.3. Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế

Nguyên nhân từ đặc điểm cơ quan quản lý

Sự quan tâm trong công tác định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo ở các cấp: (i) Nhận thức về vị trí, vai trò và tư duy QLNN về ATTP trong chăn nuôi và đối với CNL tại HGĐ chưa bắt kịp yêu cầu của tình hình, bối cảnh mới. (ii) Nhiều địa phương chưa quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng, hệ sinh thái phát triển CNL an toàn, phát triển vùng CN gắn với phát triển khu tiêu thụ lợn, giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi được kiểm soát ATTP.

Nguồn lực tài chính và khả năng tổ chức các hoạt động quản lý: (i) Cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho phát triển mô hình CNL ở HGĐ theo hướng ATTP, bền vững có xuất xứ địa lý và thị trường tiêu thụ sản phẩm an toàn, cạnh tranh với sản phẩm thông thường triển khai trong thực tiễn chưa được phổ biến, nên sức lan toả nâng cao chất lượng và ATTP còn hạn chế. (ii) Chủ trương xã hội hoá dịch vụ công về ATTP ở một số khâu thực hiện còn kém hiệu quả; cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ tổ chức, doanh nghiệp, viện, trường tham gia các nghiên cứu về quản lý CNL còn hạn chế.

Mức độ đảm bảo về số lượng, chất lượng và thái độ phục vụ của cán bộ thực hiện quản lý nhà nước: (i) Việc sắp xếp bộ máy quản lý nông nghiệp ở một số địa phương không theo hướng tăng năng lực cho quản lý dịch bệnh và bảo đảm ATTP. (ii) Hệ thống thú y ở tuyến huyện có nhiều xáo trộn nhất, sáp nhập thú y huyện với trồng trọt, bảo vệ thực vất, khuyến nông,… thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện. Nên công tác tham mưu, triển khai và tổ chức thực hiện ở cấp huyện gặp nhiều vướng mắc, hạn chế ảnh hưởng tới tuyến cơ sở và hoạt động thông suốt, đồng bộ của bộ máy quản lý chăn nuôi và QLATTP trong chăn nuôi.

Nguyên nhân từ đặc điểm hộ gia đình chăn nuôi lợn

Hộ gia đình thường chăn nuôi hỗn hợp nhiều loại gia súc, gia cầm khác nhau ảnh hưởng đến độ bao phủ, tính đầy đủ, đồng bộ trong công tác xây dựng văn bản quản lý và tính khả khi, khả năng áp dụng pháp luật, chính sách trong QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ.

Nguyên nhân từ yếu tố thị trường và đặc điểm người tiêu dùng

Nguyên liệu, vật tư đầu vào chăn nuôi, sản xuất TACN an toàn chưa hoàn toàn tự chủ trong nước. (ii) Ý thức và yêu cầu của người tiêu dùng cùng với dư luận xã hội rất nhậy cảm với ATTP tạo áp lực mạnh đến QLNN về ATTP, nhất là đối với SPCN.

Chương 4
ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

4.1. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI hỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

4.1.1. Bối cảnh và xu hướng quốc tế

Hội nhập quốc tế là cơ hội chung cho QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ. Cơ hội lớn áp dụng KH-CN cho kiểm soát chặt các mối nguy cơ về ATTP và mở rộng mô hình CNL tại HGĐ ngày càng phát triển. Xu hướng gia tăng nhu cầu thực phẩm từ sản phẩm chăn nuôi an toàn; Xu hướng tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm CNL an toàn của các công ty đa quốc gia gắn theo mô hình khép kín ở các nước tiêu thụ nhiều thịt lợn phát triển mạnh.

4.1.2. Bối cảnh, xu hướng trong nước

Các quy định mới của pháp luật tuy đã được ban hành nhằm thể chế Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII và những chủ trương của Đảng trong các nhiệm kỳ, đặc biệt là Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" và Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về "Tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới". Tuy nhiên, để thể chế đầy đủ hơn những định hướng về bảo đảm ATTP trong nông nghiệp, trong chăn nuôi trong các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giai đoạn mới, trong hội nhập quốc tế, các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp quản lý ATTP trong chăn nuôi vẫn cần phải được tích cực bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tiễn hiện nay và cho giai

đoạn tiếp theo.

Thực hiện các các cam kết quốc tế (FTAs thế hệ mới; phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu…) tác động toàn diện vào quá trình xây dựng thể chế và hoạt động quản lý ATTP ở nước ta.

Sự phát triển khoa học, công nghệ mới và sự chuyển dịch thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn trong nước ngày càng mạnh, tạo cơ hội và áp lực cho công tác QLNN về ATTP, nhất là trong CNL tại HGĐ phải cải tiến phương pháp quản lý mới tiên tiến.

4.1.3. Định hướng tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình ở Việt Nam

1) Chăn nuôi có vai trò là ngành sản xuất thực phẩm chủ đạo, có vị trí trung tâm kết nối các ngành trong hệ thống nông nghiệp, trong đó có vai trò của khu vực chăn nuôi lợn tại hộ gia đình. Nên cần có quan điểm rõ ràng trong định hướng phát triển CNL tại HGĐ nhất là phải tăng cường cho QLNN về ATTP đáp ứng yêu cầu chung, dần theo chuẩn quốc tế.

2) QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ trong giai đoạn tới phải bám sát, hướng vào thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng về chăn nuôi bền vững và về an ninh, ATTP trong tình hình mới, đồng thời với thực hiện các cam kết, quy định quốc tế về ATTP.

3) Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật là nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, hàng đầu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về ATTP; cần tách bạch rõ nhiệm vụ của Nhà nước và nhiệm vụ của các chủ thể là hộ gia đình chăn nuôi khi xây dựng khuôn khổ pháp luật về ATTP.

4) Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước là một trong những công cụ quản lý cơ bản nhằm khuyến khích, dẫn dắt các hộ chăn nuôi chấp hành, thực hiện tốt hơn các quy định bắt buộc của pháp luật về ATTP và đem lại lợi ích chung là sức khoẻ của người dân.

5) Tiếp tục hoàn thiện sắp xếp bộ máy quản lý và bố trí nhân lực trong bộ máy các cơ quan tham gia QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ cần bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên, hướng về cơ sở, nơi có các hoạt động sản xuất chăn nuôi và các hộ gia đình là đối tượng bị quản lý.

6) Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên ngành ATTP trong các chuyên ngành sản xuất nông sản cần được quan tâm, đẩy mạnh trong thời gian tới; bảo đảm các hoạt động này đến được các đối tượng và sản phẩm nông sản hàng hoá từ khi đang sản xuất, chăn nuôi.

4.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CHĂN NUÔI LỢN TẠI HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

4.2.1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về an toàn thực phẩm cho chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban mới văn bản pháp luật, hướng dẫn, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý QLNN về ATTP đối với ngành chăn nuôi, chăn nuôi lợn tại hộ gia đình phù hợp với đặc thù là ngành sản xuất chính, cung cấp thực phẩm cơ bản,

có mối liên kết hữu cơ (tính phức tạp trong công tác QLATTP) với nhiều ngành trong nền kinh tế.

Bổ sung, hoàn thiện, xây dựng mới những quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo hướng QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ được hình thành theo chuỗi giá trị sản phẩm.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng vật tư cho CNL, đảm bảo ATTP hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, thuận lợi cho HGĐ và doanh nghiệp đầu tư liên kết phát triển các chuỗi giá trị CNL tại HGĐ chất lượng cao, đảm bảo ATTP.

4.2.2. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Tăng cường hoạt động hỗ trợ hộ gia đình thực hiện tốt các quy định an toàn thực phẩm áp dụng trong chăn nuôi lợn;

Tăng cường mức hỗ trợ đủ để các hộ gia đình chuyển dịch từ chăn nuôi truyền thống sang chăn nuôi an toàn, chuyên nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ mới nhiều hơn (vào chuồng trại, hạ tầng, thức ăn, phòng bệnh…) từ đó giảm các nguy cơ mất an toàn thực phẩm;

Hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn tại hộ gia đình theo chuỗi giá trị, kiểm soát an toàn thực phẩm từ nội bộ và phát triển thị trường tiêu thụ thực phẩm sạch, an toàn gắn với quá trình chăn nuôi để giảm nguy cơ làm mất an toàn thực phẩm.

Tăng cường sự quan tâm, đầu tư, lập quy hoạch, thực hiện quy hoạch và chính sách hỗ trợ để hình thành các vùng chăn nuôi lợn tại hộ gia đình mức độ cao về an toàn thực phẩm.

4.2.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực tham gia quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình

Kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực các cơ quan tham gia quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm chung theo mô hình "Một đầu mối";

Kiện toàn hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm phù hợp với đặc thù chăn nuôi lợn tại hộ gia đình trong bối cảnh hiện nay;

Tăng cường năng lực cho lực lượng tham gia quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình;

Tăng cường chế độ đãi ngộ phù hợp với tính đặc thù QLNN về ATTP trong nông nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia trong bộ máy.

Đào tạo, đào tạo lại cán bộ cấp cơ sở, cán bộ quản lý chất lượng và ATTP về nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền pháp luật, nghiệp vụ chuyên ngành, xử lý các sự cố ATTP trong CNL tại HGĐ.

4.2.4. Nâng cao năng lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn hộ gia đình

Bổ sung, hoàn thiện quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ kèm theo chế tài việc chấp hành quy định ATTP trong CN và CNL tại HGĐ;

Thường xuyên cập nhật, bổ sung những hành vi vi phạm mới, những nguy cơ mới để ban hành các quy định và chế tài xử lý, nhằm ngăn ngừa các sự cố ATTP mới.

Rà soát nhu cầu, bổ sung nhân lực QLNN chuyên ngành ATTP có chất lượng nhằm tăng cường công tác QL chuyên ngành gắn với thanh tra, kiểm tra, giám sát;

Củng cố hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên ngành thú y bảo đảm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý ATTP trong CNL tại HGĐ.

4.2.5. Một số giải pháp phối hợp khác

Song song với các biện pháp hành chính, cần áp dụng đồng bộ các biện pháp phi hành chính khác để tăng cường QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ như:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về an toàn thực phẩm và trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình.

Tăng cường hợp tác quốc tế và vai trò của các tổ chức, lĩnh vực liên quan trong bảo đảm an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại hộ gia đình.

Phát huy vai trò của yếu tố thị trường, đặc điểm người tiêu dùng và áp lực, dư luận từ xã hội.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

Kết luận

Luận án đã đạt các mục tiêu đề ra. Những kết quả cơ bản được rút ra là: Hình thức CNL tại HGĐ còn vai trò đóng góp quan trọng cho ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng quốc gia. Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế về ATTP, các mối nguy mất ATTP khó kiểm soát, dịch bệnh, thường xuyên xảy ra, áp lực môi trường từ cộng đồng và xã hội, chi phí đầu vào, giá cả đầu ra không ổn định, nhạy cảm với biến động thị trường… gây khó khăn cho công tác QLNN về ATTP.

Luận án sử dụng phương pháp tổng hợp, khảo cứu tài liệu, điều tra khảo sát các chuyên gia, nhà quản lý, nông hộ để đạt được các mục tiêu đề ra.

Luận án đã hệ thống hóa được hệ thống các văn bản quy định về ATTP chăn nuôi lợn và những văn bản quy định việc thực thi trong thực tiễn để đảm bảo các quy định về ATTP chăn nuôi lợn; nêu được các biện pháp nhà nước áp dụng trong thực hiện đảm bảo các quy định về ATTP trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, trong đó có CNL tại HGĐ.

Luận án đánh giá thực trạng QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ ở Việt Nam, giai đoạn 2016-2022. Đã chỉ ra: Tình hình CNL và CNL tại HGĐ; phân tích, đánh giá các đặc điểm của CNL tại HGĐ với việc bảo đảm ATTP ở 04 hoạt động là (i) xây dựng chuồng trại (chuồng nuôi và các hạ tầng phục vụ CN); (ii) chuẩn bị và phối trộn thức ăn; (iii) sử dụng thuốc thú ý, hóa chất phòng và chữa bệnh cho lợn; (iv) tiêu thụ lợn thịt xuất chuồng. Bên cạnh đó, luận án đã đi sâu phân tích thực trạng QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ ở 4 nội dung gồm: Xây dựng khuôn khổ pháp luật về ATTP áp dụng trong CNL tại HGĐ; Xây dựng chính sách hỗ trợ các chủ thể thực hiện các quy định về ATTP áp dụng trong CNL tại HGĐ; tổ chức bộ máy và bố trí nhân lực tham gia QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm các quy định QLNN về ATTP áp dụng trong CNL tại HGĐ. Qua đó, luận án rút ra những mặt được, hạn chế, nguyên nhân của nhưng hạn chế.

Trên cơ sở những bất cập, hạn chế cũng như nhận diện các bối cảnh, xu hướng

quốc tế và trong nước tác động đến QLNN về ATTP trong CNL tại HGĐ, luận án đề xuất 6 định hướng và 05 nhóm giải pháp, trong đó:

(i) Đối với chức năng xây dựng khuôn khổ pháp luật, Nhà nước cần tập trung vào chi tiết hóa các quy định về ATTP trong luật pháp đến 4 hoạt động CNL tại HGĐ về: điều kiện về chuồng trại, cơ sở hạ tầng phục vụ chăn nuôi; thức ăn và phối trộn thức ăn; chăm sóc thú y, sử dụng kháng sinh, hóa chất, bảo vệ môi trường; vận chuyển tiêu thụ lợn xuất chuồng.

(ii) Đối với chức năng ban hành, hướng dẫn chính sách hỗ trợ, Nhà nước cần tập trung vào hỗ trợ trực tiếp cho các hộ CNL tại HGĐ thực hiện các quy định ATTP. Cùng với đó là thực hiện các chính sách có tính bổ sung là chuyển dịch nhiều hơn các hộ từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi chuyên nghiệp ATTP; chăn nuôi theo chuỗi nhằm áp dụng triệt để khoa học công nghệ mới (về chuồng trại…) để tăng áp lực thực hiện ATTP từ nội bộ và người tiêu dùng; hình thành các vùng chăn nuôi quy mô lớn mức cao về ATTP.

(iii) Đối với tổ chức bộ máy, cần tinh gọn ở cấp trung gian (tỉnh, huyện) tăng cường nhân lực cho cấp cơ sở nơi diễn ra các hoạt động CNL tại HGĐ; phân cấp, phân quyền cho chính quyền cơ sở được chủ động kinh phí hoạt động.

(iv) Đối với công tác kiểm tra giám sát, đề nghị tổ chức nhiều hơn các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP ngay tại khu vực, nơi diễn ra các hoạt động CNL tại HGĐ để hiện thực hóa chủ trương đảm bảo ATTP ngay từ nguồn.

(v) Cùng với đó, Nhà nước cần thực hiện một số giải pháp khác để tăng cường QLNN về ATTP đó là đổi mới công tác tuyên truyền; cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số, áp dụng KHCN vào QLNN; tăng cường hợp tác quốc tế và phát huy vai trò của các tổ chức, ngành có liên quan và giảp pháp tăng từ yếu tố thị trường, đặc điểm người tiêu dùng, áp lực của dư luận xã hội.

Những hạn chế của luận án

Chăn nuôi lợn là ngành kinh tế kỹ thuật gắn với văn hoá, xã hội, môi trường sâu đậm khắp các địa bàn nông thôn Việt Nam. Số lượng chủ thể chăn nuôi lợn còn duy trì đến hàng triệu hộ, cung cấp sản phẩm thịt cho thị trường còn chiếm tỷ lệ lớn. Trong CNL còn có nhiều chủ thể chăn nuôi với mục đích khác nhau, diễn ra trên địa bàn toàn quốc, mỗi một vùng, địa phương có kinh nghiệm, phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, sử dụng nguồn thức ăn và dịch tễ bệnh trên lợn rất khác nhau gồm cả 63 tỉnh thành. Tuy nhiên, trong phạm vi luận án chỉ nghiên cứu được đối với chủ thể CNL là tại HGĐ, trong phạm vi điều tra chuyên sâu được 4 địa phương đại diện của nghiên cứu theo miền (Bắc, Trung, Nam) để phản ảnh cho CNL tại HGĐ cả nước.

Kiến nghị cho hướng nghiên cứu tiếp theo

Các nghiên cứu tiếp theo nên tập trung phân tích thêm đối tượng CNL là các doanh nghiệp, HTX, cá nhân để thấy rõ hơn, toàn diện hơn về thực trạng CNL ở Việt Nam cũng như ghi nhận sự phản ánh đa chiều hơn QLNN về ATTP trong CNL ở Việt Nam.

Các nghiên cứu tiếp theo nên nghiên cứu thêm các hoạt động khác trong chuỗi thực phẩm lợn thịt như khâu giết mổ và khâu chế biến và tiêu thụ thịt lợn để làm rõ khoảng trống về ATTP trong chuỗi thịt lợn, từ đó giúp cho thực thẩm lợn thịt đến tay người tiêu dùng được an toàn thực phẩm hơn

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Văn Tốn (2019), *"Phòng chống hiệu quả bệnh dịch tả lợn Châu phi và dịch bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay"*, Tạp chí Cộng sản điện tử, số ra ngày 31/5/2019 (ISSN 2734-9071).
2. Nguyễn Văn Tốn (2020), "*Ổn định và phát triển ngành chăn nuôi, chăn nuôi lợn bền vững trong bối cảnh ở nước ta hiện nay"*, Tạp chí Cộng sản điện tử, số ra ngày 21/9/2019 (ISSN 2734-9071).
3. Nguyễn Văn Tốn (2020), *"Phát triển chăn nuôi bền vững ở Việt Nam"*, Tạp chí Gia cầm; số Xuân 2020 (36+37).
4. Nguyễn Văn Tốn (2020), *"Chuẩn mực đạo đức trong sản xuất, buôn bán nông sản thực phẩm"*. Tạp chí Nông thôn mới; số 567-số kỳ 2 tháng 7/2020 (ISSN1859-0195).
5. Nguyễn Văn Tốn (2021), *"Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: Kinh nghiệm quốc tế và bài học tham khảo cho Việt Nam trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm chăn nuôi"*, Tạp chí Khoa học Phát triển nông thôn Việt Nam; số 60+61/2021 (ISSN 1859-4700).
6. Nguyễn Văn Tốn (2023), *"Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn thịt ở Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị"*, Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương; số tháng 5 năm 2023 (ISSN0868-3808).
7. Nguyễn Văn Tốn (2023), *"Định hướng bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn thịt ở nước ta hiện nay"*, Tạp chí Khoa học Phát triển nông thôn Việt Nam; số tháng 7 năm 2023 (ISS 1859-4700).